

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2013/TT-BCT

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương như sau:

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương gồm: Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành; bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành; tiêu chuẩn của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành; hoạt động thanh tra chuyên ngành; trang phục; Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành và chế độ thông tin, báo cáo công tác thanh tra chuyên ngành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Công Thương gồm:

a) Cục Quản lý thị trường, Cục Hóa chất, Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp thuộc Bộ Công Thương (sau đây gọi là Cục);

b) Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương (sau đây gọi là Chi cục).

Chương II**BỘ PHẬN THAM MƯU VỀ CÔNG TÁC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH, NHIỆM VỤ QUYỀN HẠN CỦA CỤC, CHI CỤC, CỤC TRƯỞNG, CHI CỤC TRƯỞNG; KẾ HOẠCH THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH****Điều 3. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại Cục và Chi cục**

1. Bộ phận tham mưu về công tác thanh tra chuyên ngành tại Cục, Chi cục (sau đây gọi là Bộ phận tham mưu) là bộ phận có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng, Chi cục trưởng tổ chức thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành trong phạm vi thẩm quyền quản lý của Cục, Chi cục.

2. Bộ phận tham mưu tại Cục, Chi cục tổ chức thành Phòng hoặc giao bộ phận khác của Cục, Chi cục kiêm nhiệm. Biên chế của Bộ phận tham mưu do Cục trưởng, Chi cục trưởng quyết định trong tổng số biên chế được giao cho Cục, Chi cục.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương (sau đây gọi là Bộ trưởng) quyết định thành lập Bộ phận tham mưu tại các Cục; Bộ phận tham mưu tại Chi cục do người có thẩm quyền quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

4. Cục trưởng, Chi cục trưởng quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ phận tham mưu theo quy định tại Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành (sau đây gọi là Nghị định số 07/2012/NĐ-CP)

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục, Chi cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

1. Cục xây dựng kế hoạch thanh tra gửi Thanh tra Bộ Công Thương (sau đây gọi là Thanh tra Bộ) tổng hợp trình Bộ trưởng phê duyệt, Chi cục xây dựng kế

hoạch thanh tra gửi Thanh tra Sở Công Thương (sau đây gọi là Thanh tra Sở) tổng hợp trình Giám đốc Sở Công Thương (sau đây gọi là Giám đốc Sở) phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch đó.

2. Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành, lĩnh vực.

3. Thanh tra những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chánh Thanh tra Bộ Công Thương (sau đây gọi là Chánh Thanh tra Bộ), Chánh Thanh tra Sở Công Thương (sau đây gọi là Chánh Thanh tra Sở) giao.

4. Thanh tra những vụ việc khác do Bộ trưởng, Giám đốc Sở giao.

5. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của mình.

6. Tổng hợp, báo cáo kết quả thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Điều 17 của Thông tư này.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cục trưởng, Chi cục trưởng được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra chuyên ngành được giao.

2. Quyết định thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc theo yêu cầu của Bộ trưởng, Chánh Thanh tra Bộ, Giám đốc Sở, Chánh Thanh tra Sở; phân công hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

3. Kiến nghị người có thẩm quyền xử lý việc chồng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian thanh tra trong phạm vi quản lý của mình.

4. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định cho phù hợp với yêu cầu quản lý; kiến nghị đình chỉ hoặc hủy bỏ quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

5. Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Kế hoạch thanh tra chuyên ngành

1. Kế hoạch thanh tra chuyên ngành hàng năm được lập trên cơ sở yêu cầu quản lý của ngành, lĩnh vực; căn cứ hướng dẫn, định hướng của cơ quan cấp trên và việc phân tích thông tin về đối tượng.

2. Điều chỉnh kế hoạch thanh tra chuyên ngành hàng năm nếu thuộc một trong các trường hợp sau: Theo chỉ đạo của Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên; đề xuất của Chánh Thanh tra Bộ, Chánh Thanh tra Sở; đề xuất của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

3. Cục trưởng đề nghị Chánh Thanh tra Bộ trình Bộ trưởng phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thanh tra; Chi cục trưởng đề nghị Chánh Thanh tra Sở trình Giám đốc Sở điều chỉnh kế hoạch thanh tra. Kế hoạch thanh tra chuyên ngành của Cục

và Chi cục được ban hành cùng với Kế hoạch thanh tra của Bộ Công Thương và Sở Công Thương.

4. Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thanh tra chuyên ngành hàng năm:

a) Bộ trưởng phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thanh tra chuyên ngành của các Cục;

b) Giám đốc Sở phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thanh tra chuyên ngành của Chi cục.

Điều 7. Hoạt động thanh tra chuyên ngành

1. Hoạt động thanh tra chuyên ngành được thực hiện theo quy định từ Điều 14 đến Điều 28 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP.

2. Quy trình tiến hành một cuộc thanh tra và Mẫu văn bản trong hoạt động thanh tra chuyên ngành thực hiện theo quy định của Tổng Thanh tra Chính phủ.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành phải tổ chức thành Đoàn hoặc Tổ có từ hai người trở lên, trong đó có công chức thanh tra chuyên ngành.

Chương III

TIÊU CHUẨN, TRANG PHỤC VÀ THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Điều 8. Tiêu chuẩn của người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành Công Thương

1. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành là công chức thuộc biên chế của Cục và Chi cục được Cục trưởng, Chi cục trưởng giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 07/2012/NĐ-CP; điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của ngạch công chức đang giữ và các tiêu chuẩn cụ thể sau đây:

a) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra hoặc thanh tra chuyên ngành do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch tương ứng;

c) Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc Cục Quản lý thị trường và Chi cục Quản lý thị trường phải là người được cấp có thẩm quyền quyết định và bổ nhiệm vào ngạch kiểm soát viên thị trường.

2. Cục trưởng căn cứ vào tiêu chuẩn xem xét, quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành của cơ quan mình, Chi cục trưởng căn cứ vào tiêu chuẩn trình Giám đốc Sở quyết định phân công công chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành của cơ quan mình. Quyết định phân công công

chức thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành tại Cục gửi một bản về Thanh tra Bộ, tại Chi cục gửi một bản về Thanh tra Sở.

Điều 9. Trang phục công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương

1. Công chức thanh tra chuyên ngành thuộc Cục Quản lý thị trường và Chi cục Quản lý thị trường sử dụng trang phục của cơ quan Quản lý thị trường và biển hiệu, cấp hiệu, phù hiệu quản lý thị trường.

2. Trang phục của công chức thanh tra chuyên ngành thuộc các Cục khác thực hiện theo Thông tư số 03/2010/TT-TTCP ngày 16 tháng 7 năm 2010 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về màu sắc, chất liệu, quy cách và quản lý, sử dụng trang phục của thanh tra viên, cán bộ thuộc các cơ quan Thanh tra nhà nước.

3. Kinh phí may, sắm trang phục của công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương do ngân sách nhà nước cấp và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan.

Điều 10. Cấp Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương

1. Thẻ công chức thanh tra chuyên ngành Công Thương (sau đây gọi là Thẻ) do Chánh Thanh tra Bộ cấp cho người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành.

2. Kinh phí làm Thẻ do ngân sách nhà nước cấp.

3. Niên hạn sử dụng Thẻ là 05 năm kể từ ngày cấp.

Điều 11. Mẫu Thẻ

1. Thẻ hình chữ nhật, rộng 61mm; dài 87mm gồm phiê Thẻ và màng bảo vệ. Nội dung trên Thẻ được trình bày theo phông chữ của bộ mã ký tự chữ Việt Nam Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001

2. Thẻ gồm 2 mặt

a) Mặt trước (Hình 1 theo phụ lục)

Dòng trên ghi Quốc hiệu Việt Nam “**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**”, cỡ chữ 9, chữ đậm, màu chữ vàng nhạt được in trên nền màu đỏ.

Giữa mặt Thẻ là Quốc huy Việt Nam

Dòng dưới cùng ghi “**THẺ CÔNG CHỨC THANH TRA CHUYÊN NGÀNH CÔNG THƯƠNG**”, cỡ chữ 12, chữ đậm, màu chữ vàng.

b) Mặt sau (Hình 2 theo phụ lục): Nền là hoa văn màu hồng tươi tạo thành các tia sáng lan tỏa từ tâm ra xung quanh; ở giữa có biểu tượng ngành thanh tra, in bóng mờ, đường kính 20mm góc bên trái in biểu tượng ngành thanh tra đường kính 14mm; từ góc trên bên trái (cách 10mm) đến góc dưới bên phải là gạch chéo màu đỏ rộng 6mm.

Nội dung trên mặt sau có các thông tin: